

# NARRATIVE REVIEW OF SOME NATIONAL-LEVEL POLICIES RELATED TO ACTIVITIES AND WORKFORCE IN PREVENTIVE MEDICINE IN VIETNAM

Nguyen Thi Thu Ha\*, Le Minh Giang, Le Thi Thanh Xuan, Nguyen Huu Thang

*Institute for Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University*

*Received 05 March 2026*

*Accepted 23 March 2026*

**Abstract:** This study employs a narrative review method to characterize national-level policies governing preventive medicine operations and human resources in Vietnam. Findings reveal 28 national policy documents and official reports pertaining to preventive medicine, as of December 2024. Among these, Decrees and Circulars constitute the majority, concentrating on primary thematic domains including: professional practice, human resource standards and recruitment, training and capacity building, remuneration and allowance regimes, and systemic organizational models. Key legislative documents, notably Resolution 20-NQ/TW, Decree 96/2023/ND-CP, and Joint Circular 10/2015/TTLT-BYT-BNV, play a pivotal role in orienting, standardizing, and regulating elements pertinent to the preventive medicine workforce. Broadly, national policies have laid an initial legal foundation for the advancement of preventive medicine, specifically regarding professional practice, organizational structures, and compensation mechanisms. Nevertheless, the existing policy landscape remains fragmented, lacks systemic coherence, and exhibits a dearth of specific regulations tailored exclusively to preventive medicine physicians. This underscores the imperative to refine the legal framework to ensure the quality and sustainable development of this workforce.

**Keywords:** *Preventive medicine, policy, workforce.*

---

\* Corresponding author:

*E-mail address:* [hanguyenhmu89@gmail.com](mailto:hanguyenhmu89@gmail.com)

<https://doi.org/10.56086/jcvb.v6i1.253>

# TỔNG QUAN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CẤP ĐỘ QUỐC GIA LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ NHÂN LỰC Y HỌC DỰ PHÒNG TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Hà\*, Lê Minh Giang, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Hữu Thắng

Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế Công cộng, Trường Đại Học Y Hà Nội

Nhận ngày 05 tháng 03 năm 2026

Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 03 năm 2026

**Tóm tắt:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tường thuật với mục tiêu mô tả một số chính sách cấp độ quốc gia liên quan đến hoạt động và nhân lực y dự phòng tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 28 y văn về báo cáo hoặc văn bản chính sách cấp quốc gia liên quan đến y học dự phòng có hiệu lực đến tháng 12/2024. Trong đó, Nghị định và Thông tư chiếm tỷ trọng lớn, tập trung vào các nhóm nội dung chính gồm: hoạt động chuyên môn và hành nghề, tiêu chuẩn và tuyển dụng nhân lực, đào tạo – bồi dưỡng, chế độ lương – phụ cấp và mô hình tổ chức hệ thống. Một số văn bản như Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị định 96/2023/NĐ-CP, Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, quy chuẩn hóa và điều chỉnh các yếu tố liên quan đến nhân lực y học dự phòng. Nhìn chung, các chính sách quốc gia đã bước đầu tạo nền tảng pháp lý cho phát triển y học dự phòng, đặc biệt về hành nghề, tổ chức và chế độ đãi ngộ. Tuy nhiên, chính sách hiện hành còn rải rác, thiếu tính hệ thống và chưa có quy định đặc thù dành riêng cho bác sĩ y học dự phòng, đặt ra yêu cầu cần hoàn thiện khung pháp lý nhằm bảo đảm chất lượng và phát triển bền vững lực lượng nhân lực này.

**Từ khóa:** Y học dự phòng, chính sách, nhân lực.

## 1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, chính sách y tế được hiểu là các định hướng chiến lược chăm sóc sức khỏe từ Trung ương đến địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân một cách công bằng, hiệu quả nhất và đảm bảo cho sự phát triển của xã hội. Chính sách y tế không chỉ là của riêng ngành y tế mà của toàn xã hội, trong đó các cơ sở y tế đóng vai trò chủ đạo và thực hiện cung cấp các dịch vụ y tế [1]. Trong đó, các chính sách về y học dự phòng, đóng vai trò then chốt với quan điểm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” [2], góp phần quan trọng trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Hệ thống y học dự phòng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần kiểm soát các dịch bệnh nguy hiểm như đậu mùa, bại liệt, uốn ván sơ sinh, đồng thời cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe như tuổi thọ, tỷ lệ tử vong và suy dinh dưỡng trẻ em [3,4]. Tuy

nhiên, ngành y học dự phòng hiện đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề thiếu hụt nhân lực, khi chỉ đáp ứng được khoảng 42% nhu cầu thực tế. Dù chương trình đào tạo bác sĩ y học dự phòng được triển khai từ năm 2004 với số lượng tăng dần hàng năm, tỷ lệ bác sĩ tốt nghiệp trong lĩnh vực này vẫn chiếm chưa đến 5% tổng số bác sĩ [5].

Trong bối cảnh yêu cầu nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng ngày càng cấp thiết, việc xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp cho bác sĩ y học dự phòng là một trong những giải pháp nền tảng nhằm đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, định hướng đào tạo và sử dụng hiệu quả trong thực tiễn. Chuẩn năng lực không chỉ là công cụ đánh giá trình độ chuyên môn, mà còn là căn cứ xây dựng chính sách, mô tả công việc và phát triển nghề nghiệp liên tục.

Nghiên cứu này nằm trong nhiệm vụ Bộ Y tế với mục tiêu mô tả chính sách liên quan đến hoạt động và nhân lực y học dự phòng ở cấp quốc gia, làm cơ sở khoa học để nhằm đề xuất chuẩn năng lực phù hợp cho bác sĩ y học dự phòng trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

**2.1.1. Đối tượng nghiên cứu:** Các văn bản chính sách cấp độ quốc gia liên quan đến hoạt động và nhân lực y học dự phòng

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Các văn bản, chính sách cấp độ quốc gia về hoạt động và nhân lực y học dự phòng, còn đầy đủ thông tin, có hiệu lực tới thời điểm 12/2024, ngôn ngữ Tiếng Việt.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các tài liệu không có toàn văn hoặc không liên quan tới đối tượng và mục đích nghiên cứu.

**2.1.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Từ tháng 10/2024 đến tháng 05/2025 tại Việt Nam. Trong đó, quá trình tìm kiếm, rà soát và thu thập các văn bản chính sách được giới hạn với các văn bản ban hành và còn hiệu lực tính đến tháng 12/2024.

**2.1.3. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu tổng quan tường thuật (narrative review)

**2.1.4. Câu hỏi nghiên cứu:** Các quan điểm, định hướng, quy định pháp luật nói chung về y học dự phòng, hoạt động chuyên môn và hành nghề, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chế độ đãi ngộ, vị trí việc làm và các lĩnh vực chuyên môn của bác sĩ y học dự phòng được quy định trong các văn bản chính sách cấp độ quốc gia như thế nào?

**2.1.5. Từ khoá tìm kiếm:**

“Y học dự phòng” và/hoặc các từ khoá “chính sách”, “quy định”, “vị trí việc làm”, “chức danh nghề nghiệp”, “chế độ đãi ngộ”, “tiền lương”, “phụ cấp”.

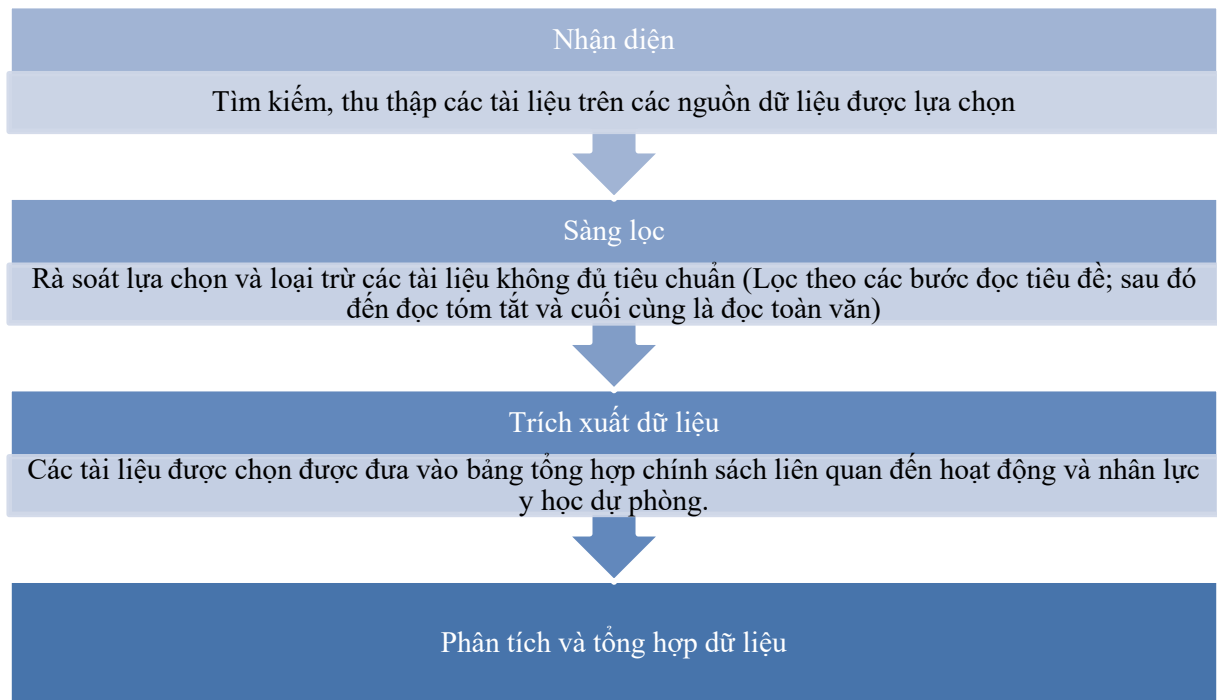
**2.1.6. Các nguồn dữ liệu:**

- Các trang web chính thống về văn bản quy định như Thư viện pháp luật, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ...

- Các báo cáo thống kê số liệu, tổng kết từ các Hội thảo ngành Y tế dự phòng.
- Các tài liệu tiếng Việt được tìm kiếm trên thư viện số Trường Đại học Y Hà Nội/ Google/ Google Scholar.

### 2.1.7. Quy trình tìm kiếm, tổng hợp tài liệu

Các tài liệu được tìm kiếm và thu thập từ nhiều nguồn dữ liệu như văn bản pháp luật, thông tư, nghị định, báo cáo của Bộ Y tế. Quy trình tìm kiếm, tổng hợp tài liệu như sau:



**Hình 1. Quy trình tìm kiếm, phân tích và tổng hợp dữ liệu**

Dữ liệu từ các văn bản được tổng hợp và phân tích mô tả theo một khung phân tích thống nhất nhằm làm rõ bức tranh toàn cảnh của hệ thống chính sách hiện hành liên quan đến y tế dự phòng. Quá trình này đóng vai trò cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất định hướng xây dựng chuẩn năng lực Y học dự phòng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nội dung phân tích được giới hạn trong hai miền chính: miền thứ nhất tập trung vào các chính sách vĩ mô định hướng hoạt động; miền thứ hai về nhân lực y tế dự phòng (bao trùm các mảng: hành nghề chuyên môn; tuyển dụng, phân bổ nhân lực; và cơ sở tài chính, chế độ đãi ngộ).

Số liệu được trích xuất và quản lý dữ liệu trong phần mềm Zotero. Tổng hợp rà soát các thông tin liên quan đến phạm vi và nội dung nghiên cứu.

**2.1.8. Đạo đức nghiên cứu:** Đề tài nghiên cứu được phê duyệt bởi Hội đồng phê duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở năm 2025 theo Quyết định 1580/ QĐ-ĐHYHN của Trường Đại học Y Hà Nội.

### 2.2. Kết quả

Qua quá trình rà soát, nghiên cứu đã nhận diện được tổng cộng 648 tài liệu. Quá trình rà soát và sàng lọc đã loại bỏ 620 tài liệu do không đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, bao gồm: văn bản không thuộc thẩm quyền ban hành cấp quốc gia; hết hiệu lực thi hành tính đến tháng 12/2024; hoặc nội dung không liên quan trực tiếp đến hoạt động, cơ cấu tổ chức và nhân lực y tế dự phòng. Kết quả cuối cùng, có 28 văn bản chính sách cấp quốc gia thỏa mãn đầy đủ các tiêu chí được lựa chọn để trích xuất dữ liệu và đưa vào phân tích. Trong đó, Nghị định và Thông tư chiếm đa số, tập trung vào các vấn đề cụ thể như hoạt động chuyên môn, nhân sự, chính sách đãi ngộ.

**Bảng 1. Tổng hợp các y văn về văn bản chính sách cấp quốc gia liên quan đến hoạt động và nhân lực y học dự phòng đã tìm kiếm**

STT	Nội dung	Loại văn bản	Số lượng
1	Quan điểm chủ trương về y học dự phòng	Nghị quyết	2
2	Hệ thống y tế	Nghị quyết, Thông tư, Quyết định, Báo cáo	5
3	Pháp luật về y học dự phòng	Luật, Tờ trình, Báo cáo	4
4	Hoạt động chuyên môn, hành nghề về y học dự phòng	Nghị định, Thông tư	5
5	Tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực bác sĩ y học dự phòng	Nghị định, Thông tư	5
6	Tiền lương, chế độ ưu đãi, đãi ngộ, phụ cấp của bác sĩ y học dự phòng	Nghị quyết, Nghị định, Thông tư	7

### 2.2.1 Tổng quan chính sách về hoạt động y học dự phòng

Y học dự phòng luôn được Đảng và Nhà nước xác định là lĩnh vực ưu tiên trong chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nghị quyết số 18/2008/QH12 [6] của Quốc hội quy định dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng. Nghị quyết số 20-NQ/TW (2017) tiếp tục khẳng định phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” [2], trong đó y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng. Những quan điểm này không chỉ thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, mà còn tạo cơ sở pháp lý và chiến lược cho việc phát triển đội ngũ nhân lực y tế dự phòng, đặc biệt là trong việc xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, cũng qua quá trình rà soát, nhóm tác giả nhận thấy chưa có các văn bản cụ thể hướng dẫn hoặc định hướng về việc chuyển dịch cơ chế tài chính thành các gói đãi ngộ trực tiếp. Điều này có thể gây ra hậu quả giảm động lực làm việc, khi các chủ trương

vĩ mô không được cụ thể hóa thành thu nhập thực tế, nhân viên y tế dự phòng – đặc biệt tại tuyến cơ sở – rất khó có thể duy trì sự gắn bó lâu dài với nghề.

Trên cơ sở các chủ trương lớn, Bộ Y tế đã triển khai nhiều chính sách cải tổ hệ thống tổ chức y tế dự phòng. Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới tổ chức và quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, ngành y tế đã tinh gọn bộ máy [7], thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) cấp tỉnh và Trung tâm Y tế đa chức năng. Thông tư số 26/2017/TT-BYT [8] và Thông tư số 32/2024/TT-BYT [9] quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị này, bảo đảm lồng ghép các chức năng y tế dự phòng, dân số, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Đồng thời, đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa bệnh tật Trung ương cũng đang được xây dựng nằm trong quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế [10], nhằm tăng cường năng lực chỉ đạo, kết nối hệ thống CDC toàn quốc và hợp tác quốc tế.

Rõ ràng, việc củng cố, phát triển mạng lưới y tế dự phòng theo hướng tập trung, thu gọn đầu mối đơn vị nhằm tăng cường hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống. Hình thành hệ thống tổ chức y học dự phòng sẽ giúp bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ Trung ương tới địa phương trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Từ đó, việc xác định năng lực và sắp xếp phù hợp vị trí việc làm cho nhân viên y tế chuyên ngành này cũng sẽ dễ dàng và phù hợp hơn. Bên cạnh những mặt tích cực, việc sáp nhập thành các trung tâm y tế đa chức năng giúp tinh gọn bộ máy lại có thể làm mờ nhạt ranh giới chuyên môn trong công tác dự phòng.

Theo rà soát báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật Phòng bệnh, hệ thống pháp luật liên quan đến y tế dự phòng tại Việt Nam ngày càng hoàn thiện với 47 văn bản cấp luật được phân thành ba nhóm: (1) các luật trực tiếp về y tế; (2) các luật quy định nội dung chăm sóc sức khỏe trong các lĩnh vực khác; và (3) các luật điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, an toàn lao động, giao thông,...[11] Trong đó, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 là văn bản trụ cột, xác định phòng bệnh là ưu tiên hàng đầu, đồng thời quy định các nội dung về giám sát dịch tễ, kiểm dịch y tế, kiểm soát nguy cơ và ứng phó dịch bệnh [12]. Luật cũng nhấn mạnh vai trò của truyền thông, giáo dục sức khỏe, huy động nguồn lực xã hội, đào tạo chuyên môn và hợp tác quốc tế trong công tác phòng chống dịch.

### 2.2.2 Tổng quan chính sách về nhân lực y học dự phòng

#### **Bảng 2. Tổng hợp các chính sách cấp độ quốc gia liên quan đến nhân lực y học dự phòng**

Nhóm chính sách	Văn bản và nội dung liên quan
1. Hành nghề và tổ chức hoạt động y học dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Luật số 15/2023/QH15 [13])</li> <li>- Nghị định 96/2023/NĐ-CP: Cấp phép hành nghề, tổ chức hoạt động khám chữa bệnh [14].</li> <li>- Thông tư 32/2023/TT-BYT: Phạm vi hành nghề của chức danh chuyên môn [15].</li> <li>- Thông tư 21/2019/TT-BYT: Thí điểm hoạt động y học gia đình [16].</li> </ul>
2. Chức danh, tiêu chuẩn và tuyển dụng viên chức y tế dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV &amp; Thông tư 03/2022/TT-BYT: Tiêu chuẩn chức danh bác sĩ y học dự phòng [17,18].</li> <li>- Nghị định 115/2020/NĐ-CP [19], 106/2020/NĐ-CP [20], Thông tư 06/2020/TT-BNV [21]: Tuyển dụng, sử dụng, thăng hạng chức danh viên chức y tế.</li> </ul>
3. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 101/2017/NĐ-CP [22] và Nghị định 89/2021/NĐ-CP [23]: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức y tế.</li> </ul>
4. Tiền lương, phụ cấp và chế độ đãi ngộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 204/2004/NĐ-CP [24], Nghị quyết 27-NQ/TW [25], Nghị định 73/2024/NĐ-CP [26]: Chính sách cải cách tiền lương, nâng lương cơ sở.</li> <li>- Kết luận số 25/KL-TW [27], Nghị định 56/2011/NĐ-CP [28], Nghị định 05/2023/NĐ-CP [29]: Phụ cấp ưu đãi nghề cho y tế dự phòng, nâng từ 40–70% lên 100%.</li> </ul>
5. Chính sách phát triển y tế dự phòng và y tế cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết 99/2023/QH15 [30]: Nêu rõ yêu cầu về đầu tư, nhân lực và hiệu quả sử dụng nguồn lực cho y tế dự phòng, y tế cơ sở.</li> </ul>

Chính sách đối với nhân lực Y học dự phòng được xây dựng và thực thi thông qua nhiều văn bản pháp luật khác nhau, tập trung vào ba nhóm nội dung chính là hành nghề chuyên môn, tuyển dụng và quản lý, cùng với chế độ tiền lương, phụ cấp và đãi ngộ. Trong đó, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các văn bản hướng dẫn như Nghị định 96/2023/NĐ-CP [14], Thông tư 32/2023/TT-BYT [15] đã quy định rõ điều kiện hành nghề đối với bác sĩ Y học dự

phòng, bao gồm yêu cầu về văn bằng chuyên môn, thời gian thực hành 12 tháng, nội dung thực hành phù hợp và đánh giá năng lực hành nghề. Bên cạnh đó, danh mục 325 kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực Y học dự phòng cũng được ban hành, góp phần xác định rõ phạm vi hoạt động nghề nghiệp của lực lượng này trong cả công tác dự phòng và điều trị.

Về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, các quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV và Thông tư số 03/2022/TT-BYT [17,18] đã phân loại chức danh bác sĩ Y học dự phòng thành ba hạng (I, II, III), tương ứng với yêu cầu trình độ đào tạo, nhiệm vụ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Bác sĩ Y học dự phòng cũng được phép tham gia khám chữa bệnh y học gia đình nếu đáp ứng yêu cầu về đào tạo bổ sung, theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BYT [16].

Việc ban hành danh mục 325 kỹ thuật chuyên môn và phân hạng chức danh đã giúp xác lập rõ vị thế của lực lượng về Y học dự phòng. Điểm đáng chú ý là sự linh hoạt khi bác sĩ YHDP có thể tham gia khám chữa bệnh y học gia đình sau khi đào tạo bổ sung (TT 21/2019/TT-BYT). Dù đây là giải pháp thực tiễn nhằm tối ưu hóa nguồn lực tại tuyến cơ sở và mở rộng cơ hội nghề nghiệp, nhưng nó cũng gián tiếp phản ánh một khoảng trống: Y học dự phòng vẫn chưa xây dựng được chính sách trong phát triển dịch vụ chuyên sâu độc lập. Để gia tăng giá trị chuyên môn, bác sĩ dự phòng vẫn đang phải dựa một phần vào hệ thống điều trị lâm sàng.

Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực, các quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định 106/2020/NĐ-CP và Thông tư 06/2020/TT-BNV [19-21] hướng dẫn quy trình tuyển dụng viên chức y tế thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển dựa trên vị trí việc làm. Công tác phân công, sử dụng và nâng ngạch chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với năng lực chuyên môn và nhu cầu thực tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định 89/2021/NĐ-CP [22, 23] quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức, nhằm nâng cao năng lực, chuẩn hóa và phát triển đội ngũ nhân lực Y học dự phòng theo hướng chuyên sâu và toàn diện. Tuy nhiên, các văn bản chính sách hiện nay vẫn thể hiện sự thiếu vắng các cơ chế tuyển dụng cụ thể hoặc các chính sách đột phá khiến các đơn vị y tế dự phòng gặp vô vàn rào cản trong việc cạnh tranh thu hút nhân tài so với sức hút mạnh mẽ từ hệ thống bệnh viện điều trị và khu vực y tế tư nhân.

Chính sách về tiền lương, phụ cấp và đãi ngộ đối với nhân lực Y học dự phòng được áp dụng theo bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP [24]. Mức lương được xác định theo hệ số tương ứng với từng hạng chức danh nghề nghiệp, từ 2,34 đến 8,00. Ngoài ra, bác sĩ Y học dự phòng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 05/2023/NĐ-CP, với mức tối đa lên tới 100% theo Kết luận số 25-KL/TW. Phụ cấp ưu đãi nghề

cho y tế dự phòng, nâng từ 40–70% lên 100% [27-29]. Đặc biệt, các chính sách đãi ngộ mới như Nghị quyết 99/2023/QH15 [30], Nghị định 73/2024/NĐ-CP [26] về cải cách tiền lương và thưởng theo hiệu quả công việc đang được triển khai nhằm tạo động lực giữ chân và thu hút nhân lực Y học dự phòng, nhất là tại tuyến y tế cơ sở và trong bối cảnh thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch.

Tuy vậy, hệ thống chính sách hiện hành vẫn bộc lộ những bất cập mang tính cấu trúc. Việc áp dụng bảng lương viên chức chung thiếu tính phân hóa, chưa phản ánh đúng thời gian đào tạo y khoa đặc thù và rủi ro nghề nghiệp của khối dự phòng. Đặc biệt, khoảng trống chính sách lớn nhất xuất phát từ rào cản đa dạng hóa nguồn thu. Khác với khối điều trị lâm sàng, nhân lực Y học dự phòng phụ thuộc gần như hoàn toàn vào nguồn ngân sách nhà nước do thiếu các cơ chế tài chính cho phép cung ứng dịch vụ y tế theo yêu cầu.

### 2.2.3. Hạn chế nghiên cứu

Mặc dù đã cung cấp một bức tranh toàn cảnh về khung pháp lý, nghiên cứu này vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định xuất phát từ đặc thù của thiết kế nghiên cứu. Phương pháp tổng quan tường thuật tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật cấp quốc gia, nghiên cứu chưa bao phủ được các chính sách đặc thù hoặc các chính sách địa phương. Điều này có thể làm khuyết đi một phần bức tranh thực thi chính sách liên quan đến nhân lực y tế dự phòng. Thêm vào đó, giới hạn dữ liệu đầu vào là các văn bản pháp lý, báo cáo nghiên cứu chủ yếu đánh giá chính sách trên văn bản mà chưa đo lường được đầy đủ tác động thực tiễn của những quy định này. Những khía cạnh như mức độ hài lòng với thu nhập, động lực làm việc hay nguyên nhân sâu xa dẫn đến quyết định nghỉ việc của nhân viên y tế dự phòng cần được tiếp tục làm rõ thông qua các nghiên cứu đánh giá chính sách kết hợp điều tra định lượng và phỏng vấn định tính trong tương lai.

## 3. Kết luận và khuyến nghị

Hệ thống chính sách quốc gia đã bước đầu tạo nền tảng pháp lý cho phát triển y học dự phòng thông qua định hướng chiến lược, tổ chức lại hệ thống theo mô hình CDC và ban hành các quy định về hành nghề, tiêu chuẩn chức danh, đào tạo, chế độ đãi ngộ. Tuy nhiên, chính sách hiện hành vẫn chủ yếu mang tính chất chung cho ngành y tế, chưa có quy định riêng biệt, đầy đủ và nhất quán cho nhân lực y học dự phòng.

Dựa trên kết quả tổng quan, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về y tế dự phòng bám sát với thực tiễn. Đồng thời, cần đẩy mạnh đầu tư đào tạo, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu tuyển dụng, và đặc biệt chú trọng cải thiện chế độ đãi ngộ, tiền lương nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ bác sĩ y học dự phòng công tác và phát triển sự nghiệp.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Duy Luật, và cộng sự. *Tổ chức và quản lý y tế (Giáo trình dùng cho đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2012.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng. *Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2017 [cited 2024 Oct 25]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-quyet-20-NQ-TW-2017-tang-cuong-cong-tac-bao-ve-cham-soc-nang-cao-suc-khoe-nhan-dan-365599.aspx>
- [3] Cục Y tế dự phòng. *Ngành Y tế dự phòng 60 năm đổi mới và phát triển* [Internet]. 2016 [cited 2024 Oct 27]. Available from: <https://vncdc.gov.vn/nganh-y-te-du-phong-60-nam-doi-moi-va-phat-trien-nd14458.html>
- [4] Bộ Y tế. *Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật Phòng bệnh*. Hà Nội; 2023.
- [5] Cục Y tế dự phòng. *Thực trạng sử dụng nguồn nhân lực Y tế dự phòng tại Việt Nam*. Hà Nội; 2021.
- [6] Quốc hội. *Nghị quyết 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2008 [cited 2024 Oct 25]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-18-2008-QH12-day-manh-thuc-hien-chinh-sach-phap-luat-xa-hoi-hoa-de-nang-cao-chat-luong-cham-soc-suc-khoe-nhan-dan-67262.aspx>
- [7] Ban Chấp hành Trung ương Đảng. *Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2017 [cited 2024 Oct 25]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-19-NQ-TW-2017-nang-cao-chat-luong-hieu-qua-hoat-dong-cua-don-vi-su-nghiep-cong-lap-365583.aspx>
- [8] Bộ Y tế. *Thông tư 26/2017/TT-BYT ngày 26 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2017 [cited 2024 Oct 25]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-26-2017-TT-BYT-chuc-nang-nhiem-vu-co-cau-Trung-tam-Kiem-soat-benh-tat-tinh-thanh-pho-336354.aspx>
- [9] Bộ Y tế. *Thông tư 32/2024/TT-BYT hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2024 [cited 2025 Sep 02]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-32-2024-TT-BYT-huong-dan-chuc-nang-nhiem-vu-Trung-tam-Y-te-huyen-quan-thi-xa-631666.aspx>

- [10] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2024 [cited 2025 Sep 02]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyết-dinh-201-QĐ-TTg-2024-phe-duyet-Quy-hoach-mang-luoi-co-so-y-te-thoi-ky-2021-2030-600389.aspx>
- [11] Bộ Y tế. *Báo cáo đánh giá tác động chính sách Dự án Luật phòng bệnh*. Hà Nội; 2023.
- [12] Quốc hội. *Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về phòng, chống bệnh truyền nhiễm* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2007 [cited 2024 Oct 27]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-phong-chong-benh-truyen-nhiem-2007-03-2007-QH12-59650.aspx>
- [13] Quốc hội. *Luật số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 về Khám bệnh, chữa bệnh*. Hà Nội; 2023.
- [14] Chính phủ. *Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2023 [cited 2024 Oct 27]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-96-2023-ND-CP-huong-dan-Luat-Kham-benh-chua-benh-583328.aspx>
- [15] Bộ Y tế. *Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2023 [cited 2024 Oct 27]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-32-2023-TT-BYT-huong-dan-Luat-Kham-benh-chua-benh-593360.aspx>
- [16] Bộ Y tế. *Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 08 năm 2019 hướng dẫn thi điểm về hoạt động y học gia đình* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2019 [cited 2024 Oct 27]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-21-2019-TT-BYT-huong-dan-thi-diem-ve-hoat-dong-y-hoc-gia-dinh-422112.aspx>
- [17] Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. *Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 05 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2015 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-lien-tich-10-2015-TTLT-BYT-BNV-tieu-chuan-chuc-danh-bac-si-bac-si-y-hoc-du-phong-y-si-276099.aspx>
- [18] Bộ Y tế. *Thông tư 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2022 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2022-TT-BYT-sua-doi-tieu-chuan-chuc-danh-nghe-nghiep-vien-chuc-y-te-511668.aspx>

[19] Chính phủ. *Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2020 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-115-2020-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx>

[20] Chính phủ. *Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2020 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-106-2020-ND-CP-vi-tri-viec-lam-so-luong-nguoi-lam-viec-trong-don-vi-su-nghiep-cong-lap-334382.aspx>

[21] Bộ Nội vụ. *Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2020 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-06-2020-TT-BNV-Quy-che-to-chuc-thi-tuyen-xet-tuyen-cong-chuc-vien-chuc-458640.aspx>

[22] Chính phủ. *Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2017 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-101-2017-ND-CP-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx>

[23] Chính phủ. *Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2021 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-89-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-101-2017-ND-CP-boi-duong-can-bo-cong-vien-chuc-447475.aspx>

[24] Chính phủ. *Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2004 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-204-2004-ND-CP-che-do-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-52629.aspx>

[25] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 05 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2018 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-27-NQ-TW-2018-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-382336.aspx>

- [26] Chính phủ. *Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2024 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-73-2024-ND-CP-muc-luong-co-so-che-do-tien-thuong-can-bo-cong-chuc-luc-luong-vu-trang-615447.aspx>
- [27] Ban Chấp hành Trung ương. *Kết luận 25-KL/TW ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống dịch Covid-19 (2022-2023)* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2021 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Ket-luan-25-KL-TW-2021-cong-tac-phong-chong-dich-Covid19-2022-2023-501320.aspx>
- [28] Chính phủ. *Nghị định 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2011 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-56-2011-ND-CP-che-do-phu-cap-uu-dai-theo-nghe-126149.aspx>
- [29] Chính phủ. *Nghị định 05/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2023 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-05-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-56-2011-ND-CP-phu-cap-uu-dai-theo-nghe-y-te-cong-lap-554854.aspx>
- [30] Quốc hội. *Nghị quyết 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 06 năm 2023 giám sát chuyên đề về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở y tế dự phòng* [Internet]. Thư viện pháp luật; 2023 [cited 2024 Oct 28]. Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-quyet-99-2023-QH15-giam-sat-chuyen-de-huy-dong-nguon-luc-phong-chong-dich-COVID19-571990.aspx>